

Số: 665 /QĐ-UBND

Bến Tre, ngày 31 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố danh mục 04 thủ tục hành chính mới, 07 thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Nghệ thuật biểu diễn thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bến Tre**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 632/QĐ-BVHTTDL ngày 04 tháng 02 năm 2021 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 535/TTr-SVHTTDL ngày 25 tháng 3 năm 2021,*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này 04 thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Nghệ thuật biểu diễn thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bến Tre (Có danh mục kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Bãi bỏ 07 thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn (theo danh mục số 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35) ban hành kèm theo Quyết định số 559/QĐ-UBND ngày 17 tháng 3 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố 125 thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bến Tre.

**Điều 3.** Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch rà soát xây dựng mới 04 quy trình nội bộ và bãi bỏ 07 quy trình nội bộ lĩnh vực Nghệ thuật biểu diễn ban hành kèm theo Quyết định số 2491/QĐ-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phê duyệt kèm theo Quyết định này 126 quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của Sở Văn hóa, thể thao và Du lịch tỉnh Bến Tre.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4 (thực hiện);
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Cục Kiểm soát TTHC-VPCP;
- Chủ tịch, các Phó CT.UBND tỉnh;
- Các PCVP.UBND tỉnh;
- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (kèm hồ sơ);
- Phòng KSTT, KGVX, TT.PVHCC (kèm hồ sơ);
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

*Chúa*



**CHỦ TỊCH**

**Trần Ngọc Tam**



**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, THỦ TỤC  
HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC NGHỆ THUẬT  
BIỂU DIỄN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ VĂN HÓA,  
THỂ THAO VÀ DU LỊCH TỈNH BẾN TRE**


(Ban hành kèm theo Quyết định số: 665 /QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2021  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và du lịch**

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
<b>Lĩnh vực: Nghệ thuật biểu diễn</b>					
1	Thủ tục tổ chức biểu diễn nghệ thuật trên địa bàn quản lý (không thuộc trường hợp trong khuôn khổ hợp tác quốc tế của các hội chuyên ngành về nghệ thuật biểu diễn thuộc Trung ương, đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật thuộc Trung ương)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bến Tre. Địa chỉ: Số 126A, đường Nguyễn Thị Định, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.	Khoản 1 Điều 4 Thông tư số 288/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	+ Nghị định 144/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn. + Thông tư số 288/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định chương trình nghệ thuật biểu diễn; phí thẩm định nội dung chương trình trên băng, đĩa, phần mềm và trên vật liệu khác.
2	Thủ tục tổ chức	15 ngày	Bộ phận tiếp	Không	Nghị định



	cuộc thi, liên hoan trên địa bàn quản lý (không thuộc trường hợp toàn quốc và quốc tế của các hội chuyên ngành về nghệ thuật biểu diễn thuộc Trung ương, đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật thuộc Trung ương)	làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	nhận và trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bến Tre. Địa chỉ: Số 126A, đường Nguyễn Thị Định, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.		144/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn
3	Thủ tục tổ chức cuộc thi người đẹp, người mẫu	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bến Tre. Địa chỉ: Số 126A, đường Nguyễn Thị Định, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.	Không	Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn
4	Thủ tục ra nước ngoài dự thi người đẹp, người mẫu	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Địa chỉ: Số 126A, đường Nguyễn Thị Định, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.	Không	Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn



**2. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và du lịch**

Số TT	Số Hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
<b>Lĩnh vực: Nghệ thuật biểu diễn</b>			
01	2.001893	Thủ tục cấp giấy phép tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang cho các tổ chức thuộc địa phương	Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn.
2	1.004630	Thủ tục cấp giấy phép cho phép tổ chức, cá nhân Việt Nam thuộc địa phương ra nước ngoài biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang	Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn.
3	1.0038552	Thủ tục cấp giấy phép cho đối tượng thuộc địa phương mời tổ chức, cá nhân nước ngoài vào biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang tại địa phương	Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn.
4	1.003533	Thủ tục cấp giấy phép tổ chức thi người đẹp, người mẫu trong phạm vi địa phương	Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn.
5	1.003510	Thủ tục cấp giấy phép phê duyệt nội dung bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu cho các tổ chức thuộc địa phương	Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn.
6	1.003484	Thủ tục thông báo tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp, người mẫu	Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn.

			động nghệ thuật biểu diễn.
7	1.003466	Thủ tục chấp thuận địa điểm đăng cai vòng chung kết cuộc thi người đẹp, người mẫu	Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn.



**NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH  
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO  
VÀ DU LỊCH TỈNH BẾN TRE**

**1. Thủ tục tổ chức biểu diễn nghệ thuật trên địa bàn quản lý (không thuộc trường hợp trong khuôn khổ hợp tác quốc tế của các hội chuyên ngành về nghệ thuật biểu diễn thuộc Trung ương, đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật thuộc Trung ương)**

**a) Trình tự thực hiện:**

**Bước 1.** Trong vòng ít nhất 07 ngày làm việc trước ngày dự kiến tổ chức biểu diễn nghệ thuật, tổ chức, cá nhân có yêu cầu thực hiện thủ tục hành chính nộp hồ sơ trực tiếp, gửi bưu điện hoặc trực tuyến tại Trung tâm phục vụ hành chính công (Bộ phận một cửa Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch). Địa chỉ (Số 126A, đường Nguyễn Thị Định, Phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre).

+ Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần (trừ ngày nghỉ theo quy định). Buổi sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ; Buổi chiều: Từ 13 giờ đến 17 giờ.

+ Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận, lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, trao cho người nộp hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì hướng dẫn cho người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

+ Chuyển hồ sơ đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Phòng Quản lý Văn hóa) giải quyết.

**Bước 2.** Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, trong thời hạn 3 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Phòng Quản lý Văn hóa có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, dự thảo văn bản thông báo, trình Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch ký văn bản chuyển đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bến Tre yêu cầu hoàn thiện hồ sơ;

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Phòng Quản lý Văn hóa có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, dự thảo văn bản chấp thuận kèm toàn bộ bản sao hồ sơ cho Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch ký trình UBND tỉnh trả lời (theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 144/2020/NĐ-CP) đồng thời đăng tải trên hệ thống thông tin điện tử. Trường hợp không chấp thuận, phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do;

+ Trường hợp thay đổi nội dung biểu diễn nghệ thuật đã được chấp thuận, tổ chức, cá nhân đề nghị tổ chức biểu diễn nghệ thuật có văn bản nêu rõ lý do gửi trực tiếp; qua bưu chính hoặc trực tuyến tới cơ quan đã chấp thuận. Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan đã chấp thuận phải xem xét, quyết định và thông báo kết quả bằng văn bản tới tổ chức, cá nhân đề nghị;



+ Trường hợp thay đổi thời gian, địa điểm tổ chức biểu diễn nghệ thuật đã được chấp thuận, tổ chức, cá nhân đề nghị tổ chức biểu diễn nghệ thuật có văn bản thông báo gửi trực tiếp; qua bưu chính hoặc trực tuyến tới cơ quan đã chấp thuận và chính quyền địa phương nơi tổ chức biểu diễn nghệ thuật ít nhất 02 ngày làm việc trước ngày dự kiến tổ chức.

**Bước 3.** Trong thời hạn 01 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Văn phòng UBND tỉnh xem xét, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký văn bản chấp thuận (trường hợp không ký văn bản trả lời phải nêu rõ lý do), chuyển văn bản chấp thuận cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để chuyển đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bến Tre.

Ngay khi có kết quả, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chuyển ngay đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bến Tre để trả kết quả.

**Bước 4.** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bến Tre thông báo người nộp hồ sơ để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan (nếu có). Người nộp hồ sơ mang theo Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bến Tre để được hướng dẫn thực hiện các nghĩa vụ có liên quan (nếu có) và nhận kết quả.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp, gửi bưu điện hoặc trực tuyến tại Trung tâm phục vụ hành chính công (Bộ phận một cửa Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch). Địa chỉ (Số 126A, đường Nguyễn Thị Định, Phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre).

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

**\* Thành phần hồ sơ:**

- Văn bản đề nghị tổ chức biểu diễn nghệ thuật (theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 144/2020/NĐ-CP);

- Kịch bản, danh mục tác phẩm gắn với tác giả, người chịu trách nhiệm chính về nội dung chương trình (đối với tác phẩm nước ngoài phải kèm bản dịch tiếng Việt có chứng thực chữ ký người dịch).

**\* Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ).

**d) Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**đ) Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức, cá nhân.

**e) Cơ quan thực hiện TTHC:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

**g) Kết quả thực hiện TTHC:** Văn bản chấp thuận.

**h) Phí, lệ phí:**

- Phí thẩm định:

Mức thu phí thẩm định chương trình nghệ thuật biểu diễn như sau:



<b>STT</b>	<b>Độ dài thời gian của một chương trình (vở diễn) biểu diễn nghệ thuật</b>	<b>Mức thu phí (đồng/chương trình, vở diễn)</b>
1	Đến 50 phút	1.500.000
2	Từ 51 đến 100 phút	2.000.000
3	Từ 101 đến 150 phút	3.000.000
4	Từ 151 đến 200 phút	3.500.000
5	Từ 201 phút trở lên	5.000.000

### **Trường hợp miễn phí**

Miễn phí thăm định chương trình nghệ thuật biểu diễn đối với chương trình phục vụ nhiệm vụ chính trị, đối ngoại cấp quốc gia.

Chương trình phục vụ nhiệm vụ chính trị, đối ngoại cấp quốc gia theo quy định tại Thông tư số 288/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm định chương trình nghệ thuật biểu diễn; phí thăm định nội dung chương trình trên băng, đĩa, phần mềm và trên vật liệu khác bao gồm: các hoạt động biểu diễn nghệ thuật nhân kỷ niệm ngày thiết lập quan hệ ngoại giao với các nước, kỷ niệm ngày quốc khánh các nước tại Việt Nam; tổ chức nhân chuyến thăm của lãnh đạo cấp cao các nước đến Việt Nam; kỷ niệm ngày sinh nhật của một số lãnh tụ các nước tại Việt Nam hoặc nhân kỷ niệm sự kiện đặc biệt của nước ngoài được tổ chức tại Việt Nam.

- Lệ phí: Không quy định.

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Văn bản đề nghị tổ chức biểu diễn nghệ thuật (Mẫu số 02 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 144/2020/NĐ-CP).

### **k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:**

Là đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật; hội chuyên ngành về nghệ thuật biểu diễn; tổ chức, cá nhân đăng ký kinh doanh hoạt động biểu diễn nghệ thuật theo quy định của pháp luật.

### **l) Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Nghị định 144/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn.

- Thông tư số 288/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm định chương trình nghệ thuật biểu diễn; phí thăm định nội dung chương trình trên băng, đĩa, phần mềm và trên vật liệu khác.



...(1)...

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...

....., ngày ... tháng ... năm ...

V/v đề nghị tổ chức biểu diễn nghệ thuật

Kính gửi: ... (2)...

Căn cứ Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn, ... (1)... đề nghị tổ chức biểu diễn nghệ thuật như sau:

1. Tên chương trình biểu diễn nghệ thuật (tên nước ngoài nếu có): ...
2. Thời gian tổ chức: ...
3. Địa điểm tổ chức: ... (3)...
4. Dự kiến thời gian, địa điểm tổ chức duyệt chương trình: ...
5. Người chịu trách nhiệm chính nội dung: ...
6. Thông tin liên quan:

- Cơ quan, tổ chức, cá nhân liên kết (nếu có);
- Việc tôn vinh, vinh danh danh hiệu của cá nhân, tổ chức (nếu có).

Tài liệu kèm theo: ... (4) ...

Chúng tôi cam kết thực hiện đúng những nội dung đăng ký trên theo các quy định của pháp luật hiện hành và có trách nhiệm:

- Chấp hành quy định tại Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn;
- Tuân thủ quy định về bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội, môi trường, y tế và phòng, chống cháy nổ, các điều kiện khác theo quy định của pháp luật có liên quan trước và trong quá trình tổ chức biểu diễn nghệ thuật./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- ...;
- Lưu: ...

**TỔ CHỨC/CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

- (1) Tổ chức, cá nhân đề nghị.
- (2) Cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận tổ chức biểu diễn nghệ thuật.
- (3) Địa chỉ khu vực/cơ sở tổ chức biểu diễn nghệ thuật.
- (4) Thành phần hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính và các tài liệu khác (nếu có).



**2. Thủ tục tổ chức cuộc thi, liên hoan trên địa bàn quản lý (không thuộc trường hợp toàn quốc và quốc tế của các hội chuyên ngành về nghệ thuật biểu diễn thuộc Trung ương, đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật thuộc Trung ương)**

**a) Trình tự thực hiện:**

**Bước 1.** Trong vòng ít nhất 30 ngày làm việc trước ngày dự kiến tổ chức cuộc thi, liên hoan, tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp, gửi bưu điện hoặc trực tuyến tại Trung tâm phục vụ hành chính công (Bộ phận một cửa Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch). Địa chỉ (Số 126A, đường Nguyễn Thị Định, Phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre).

+ Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần (trừ ngày nghỉ theo quy định). Buổi sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ; Buổi chiều: Từ 13 giờ đến 17 giờ.

+ Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận, lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, trao cho người nộp hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì hướng dẫn cho người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

- Chuyển hồ sơ đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Phòng Quản lý Văn hóa) giải quyết.

**Bước 2.** Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, trong thời hạn 3 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Phòng Quản lý Văn hóa có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, dự thảo văn bản thông báo, trình Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch ký văn bản chuyển đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bến Tre yêu cầu hoàn thiện hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Phòng Quản lý Văn hóa có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, dự thảo văn bản chấp thuận tổ chức cuộc thi, liên hoan kèm toàn bộ bản sao hồ sơ cho Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch ký trình UBND tỉnh trả lời (theo Mẫu số 06 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 144/2020/NĐ-CP) đồng thời đăng tải trên hệ thống thông tin điện tử. Trường hợp không chấp thuận, phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do.

+ Trường hợp thay đổi nội dung cuộc thi, liên hoan đã được chấp thuận, tổ chức, cá nhân đề nghị tổ chức cuộc thi, liên hoan có văn bản nêu rõ lý do gửi trực tiếp hoặc qua bưu chính hoặc trực tuyến tới cơ quan đã chấp thuận. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan đã chấp thuận phải xem xét, quyết định và thông báo kết quả bằng văn bản tới tổ chức, cá nhân đề nghị.

+ Trường hợp thay đổi thời gian, địa điểm tổ chức cuộc thi, liên hoan đã được chấp thuận, tổ chức, cá nhân đề nghị tổ chức cuộc thi, liên hoan có văn bản thông



báo gửi trực tiếp; qua bưu chính hoặc trực tuyến tới cơ quan đã chấp thuận và chính quyền địa phương nơi tổ chức cuộc thi, liên hoan ít nhất 05 ngày làm việc trước ngày dự kiến tổ chức cuộc thi, liên hoan.

**Bước 3.** Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Văn phòng UBND tỉnh xem xét, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký văn bản chấp thuận (trường hợp không ký văn bản trả lời phải nêu rõ lý do), chuyển văn bản chấp thuận cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để chuyển đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bến Tre. Ngay khi có kết quả, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chuyển ngay đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bến Tre để trả kết quả.

**Bước 4.** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bến Tre thông báo người nộp hồ sơ để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan (nếu có). Người nộp hồ sơ mang theo Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bến Tre để được hướng dẫn thực hiện các nghĩa vụ có liên quan (nếu có) và nhận kết quả.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp, gửi bưu điện hoặc trực tuyến tại Trung tâm phục vụ hành chính công (Bộ phận một cửa Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch). Địa chỉ (Số 126A, đường Nguyễn Thị Định, Phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre).

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- **Thành phần hồ sơ:**

+ Văn bản đề nghị tổ chức cuộc thi, liên hoan (Mẫu số 04 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 144/2020/NĐ-CP);

+ Đề án tổ chức cuộc thi, liên hoan (Mẫu số 05 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 144/2020/NĐ-CP).

- **Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ).

**d) Thời hạn giải quyết:** 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**đ) Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức, cá nhân.

**e) Cơ quan thực hiện TTHC:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

**g) Kết quả thực hiện TTHC:** Văn bản chấp thuận.

**h) Phí, lệ phí:** Không.

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Văn bản đề nghị tổ chức cuộc thi, liên hoan các loại hình nghệ thuật biểu diễn (Mẫu số 04 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 144/2020/NĐ-CP);



- Đề án tổ chức cuộc thi, liên hoan (Mẫu số 05 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 144/2020/NĐ-CP).

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:**

Là đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật; hội chuyên ngành về nghệ thuật biểu diễn; tổ chức, cá nhân đăng ký kinh doanh hoạt động biểu diễn nghệ thuật theo quy định của pháp luật.

**l) Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 02 năm 2021.

...(1)...

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...

....., ngày ... tháng ... năm ...

V/v đề nghị tổ chức cuộc thi, liên  
hoan các loại hình nghệ thuật  
biểu diễn

Kính gửi: ...(2)...

Căn cứ Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn, ... (1) ... đề nghị tổ chức cuộc thi, liên hoan các loại hình nghệ thuật biểu diễn như sau:

1. Tên cuộc thi, liên hoan (tên nước ngoài nếu có): ...
2. Thời gian tổ chức: ...
3. Địa điểm tổ chức: ... (3)...
4. Loại hình nghệ thuật biểu diễn: ... (4)...
5. Thông tin liên quan:

- Cơ quan, tổ chức, cá nhân liên kết, phối hợp (nếu có).

Tài liệu kèm theo: ...(5)...

...(1)... cam kết thực hiện đúng những nội dung trên theo các quy định của pháp luật hiện hành và có trách nhiệm:

- Chấp hành quy định tại Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn;
- Tuân thủ quy định về bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội, môi trường, y tế và phòng, chống cháy nổ, các điều kiện khác theo quy định của pháp luật có liên quan trước và trong quá trình tổ chức cuộc thi, liên hoan các loại hình nghệ thuật biểu diễn./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- ...;
- Lưu: ...

**TỔ CHỨC/CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ**  
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

(1) Tổ chức, cá nhân đề nghị.

(2) Cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận tổ chức cuộc thi, liên hoan các loại hình nghệ thuật biểu diễn.

(3) Địa chỉ khu vực/cơ sở tổ chức cuộc thi, liên hoan các loại hình nghệ thuật biểu diễn.

(4) Ghi rõ loại hình nghệ thuật biểu diễn của cuộc thi, liên hoan.

(5) Thành phần hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính và các tài liệu khác (nếu có).



...(1)...

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ... tháng ... năm ....

**ĐỀ ÁN TỔ CHỨC CUỘC THI, LIÊN HOAN**  
**"...(2)..."**

**1. Tên gọi, đơn vị tổ chức cuộc thi, liên hoan**

1.1. Tên gọi: "...(2)..."

1.2. Đơn vị tổ chức: "...(1)..."

**2. Loại hình nghệ thuật biểu diễn**

Phần này ghi rõ các loại hình nghệ thuật biểu diễn được tổ chức thi, liên hoan

**3. Mục đích, ý nghĩa cuộc thi, liên hoan**

Mục đích, ý nghĩa của cuộc thi, liên hoan được nêu rõ và phải phù hợp với tên gọi của cuộc thi, liên hoan.

**4. Điều kiện, đối tượng tham gia cuộc thi, liên hoan**

4.1. Điều kiện tham gia

4.2. Đối tượng tham gia

**5. Nội dung, trình tự tổ chức**

5.1. Công bố cuộc thi, liên hoan

- Thời gian

- Cách thức, nội dung thông báo tổ chức

5.2. Vòng thi .../Chương trình liên hoan ...

- Thời gian, địa điểm

- Nội dung thi, liên hoan

- Công bố kết quả

5.3. Vòng thi .../Chương trình liên hoan ...

**6. Danh hiệu, giá trị giải thưởng và thời gian trao danh hiệu, giải thưởng**

6.1. Danh hiệu và giá trị giải thưởng

6.2. Thời gian trao danh hiệu, giải thưởng

**7. Quy chế chấm giải**

Ngoài các quy chế chấm giải của cuộc thi, liên hoan do đơn vị tổ chức quy định, phần này ghi rõ thành phần ban giám khảo có ít nhất 2/3 tổng số thành viên đáp ứng năng lực chuyên môn về loại hình nghệ thuật biểu diễn trong cuộc thi, liên hoan.

**8. Kinh phí tổ chức**

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh nguồn kinh phí)

**9. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân liên quan**

Phần này ghi rõ quyền, nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân liên kết, nhà tài trợ, thí sinh,... kèm theo cam kết phải chịu trách nhiệm xử lý giải quyết khiếu nại, tố cáo của các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động tổ chức cuộc thi, liên hoan của đơn vị./.

**TỔ CHỨC/CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ***(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

(1) Tổ chức, cá nhân đề nghị.

(2) Tên cuộc thi, liên hoan các loại hình nghệ thuật biểu diễn.



### **3. Thủ tục tổ chức cuộc thi người đẹp, người mẫu**

#### **a) Trình tự thực hiện:**

**Bước 1.** Trong vòng ít nhất 30 ngày làm việc trước ngày dự kiến tổ chức cuộc thi, tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp, gửi bưu điện hoặc trực tuyến tại Trung tâm phục vụ hành chính công (Bộ phận một cửa Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch). Địa chỉ (Số 126A, đường Nguyễn Thị Định, Phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre).

+ Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần (trừ ngày nghỉ theo quy định). Buổi sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ; Buổi chiều: Từ 13 giờ đến 17 giờ.

- Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận, lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, trao cho người nộp hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì hướng dẫn cho người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

- Chuyển hồ sơ đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Phòng Quản lý Văn hóa) giải quyết.

**Bước 2.** Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, trong thời hạn 3 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Phòng Quản lý Văn hóa có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, dự thảo văn bản thông báo, trình Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch ký văn bản chuyển đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bến Tre yêu cầu hoàn thiện hồ sơ;

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Phòng Quản lý Văn hóa có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, dự thảo văn bản chấp thuận tổ chức cuộc thi kèm toàn bộ bản sao hồ sơ cho Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch ký trình UBND tỉnh trả lời (theo Mẫu số 09 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 144/2020/NĐ-CP) đồng thời đăng tải trên hệ thống thông tin điện tử. Trường hợp không chấp thuận, phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do;

+ Trường hợp thay đổi nội dung cuộc thi đã được chấp thuận, tổ chức, cá nhân đề nghị tổ chức cuộc thi có văn bản nêu rõ lý do gửi trực tiếp; qua bưu chính hoặc trực tuyến tới cơ quan đã chấp thuận. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan đã chấp thuận phải xem xét, quyết định và thông báo kết quả bằng văn bản tới tổ chức, cá nhân đề nghị;

+ Trường hợp thay đổi thời gian, địa điểm tổ chức cuộc thi đã được chấp thuận, tổ chức, cá nhân đề nghị tổ chức cuộc thi có văn bản thông báo gửi trực tiếp; qua bưu chính hoặc trực tuyến tới cơ quan đã chấp thuận và chính quyền địa phương nơi tổ chức cuộc thi ít nhất 05 ngày làm việc trước ngày dự kiến tổ chức cuộc thi.

**Bước 3.** Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Văn phòng UBND tỉnh xem xét, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký văn bản chấp thuận (trường hợp không ký văn bản trả lời phải nêu rõ lý do),



chuyển văn bản chấp thuận cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để chuyển đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bến Tre.

Ngay khi có kết quả, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chuyển ngay đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bến Tre để trả kết quả.

**Bước 4.** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bến Tre thông báo người nộp hồ sơ để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan (nếu có). Người nộp hồ sơ mang theo Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bến Tre để được hướng dẫn thực hiện các nghĩa vụ có liên quan (nếu có) và nhận kết quả.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp, gửi bưu điện hoặc trực tuyến tại Trung tâm phục vụ hành chính công (Bộ phận một cửa Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch). Địa chỉ (Số 126A, đường Nguyễn Thị Định, Phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre).

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

**- Thành phần hồ sơ:**

+ Văn bản đề nghị tổ chức cuộc thi (theo Mẫu số 07 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 144/2020/NĐ-CP);

+ Đề án tổ chức cuộc thi (theo Mẫu số 08 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 144/2020/NĐ-CP).

**- Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ).

**d) Thời hạn giải quyết:** 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**đ) Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức, cá nhân.

**e) Cơ quan thực hiện TTHC:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

**g) Kết quả thực hiện TTHC:** Văn bản chấp thuận.

**h) Phí, lệ phí:** Không.

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Văn bản đề nghị tổ chức cuộc thi người đẹp, người mẫu (Mẫu số 07 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 144/2020/NĐ-CP);

- Đề án tổ chức cuộc thi (Mẫu số 08 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 144/2020/NĐ-CP);

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:**

Là đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật; hội chuyên ngành về nghệ thuật biểu diễn; tổ chức, cá nhân đăng ký kinh doanh hoạt động biểu diễn nghệ thuật theo quy định của pháp luật.

**l) Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 02 năm 2021.

...(1)...

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...

....., ngày ... tháng ... năm ...

V/v đề nghị tổ chức cuộc thi người  
đẹp, người mẫu

Kính gửi: ... (2) ...

Căn cứ Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn, ... (1) ... đề nghị tổ chức cuộc thi người đẹp, người mẫu như sau:

1. Tên cuộc thi (tên nước ngoài nếu có): ...

2. Thời gian tổ chức: ...

3. Địa điểm tổ chức: ... (3)...

4. Thông tin liên quan:

- Cơ quan, tổ chức, cá nhân liên kết, phối hợp (nếu có);

Tài liệu kèm theo: ... (4)...

...(1)... cam kết thực hiện đúng những nội dung trên theo các quy định của pháp luật và có trách nhiệm:

- Chấp hành quy định tại Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn;

- Tuân thủ quy định về bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội, môi trường, y tế và phòng, chống cháy nổ, các điều kiện khác theo quy định của pháp luật có liên quan trước và trong quá trình tổ chức cuộc thi người đẹp, người mẫu./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- ...;

- Lưu: ...

**TỔ CHỨC/CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

(1) Tổ chức, cá nhân đề nghị.

(2) Cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận tổ chức cuộc thi người đẹp, người mẫu.

(3) Địa chỉ khu vực/cơ sở tổ chức cuộc thi người đẹp, người mẫu.

(4) Thành phần hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính và các tài liệu khác (nếu có).



...(1)...

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ... tháng ... năm ...

**ĐỀ ÁN TỔ CHỨC CUỘC THI**

“...(2)...”

**1. Tên gọi, đơn vị tổ chức cuộc thi**

1.1. Tên gọi: “...(2)...”

1.2. Đơn vị tổ chức: “...(1)...”

**2. Mục đích, ý nghĩa cuộc thi***Mục đích, ý nghĩa của cuộc thi được nêu rõ và phải phù hợp với tên gọi của cuộc thi.***3. Điều kiện, đối tượng tham gia dự thi**

3.1. Điều kiện dự thi

3.2. Đối tượng dự thi

**4. Nội dung, trình tự tổ chức**

4.1. Công bố cuộc thi

- Thời gian

- Cách thức, nội dung thông báo tổ chức

4.2. Vòng thi ...

- Thời gian, địa điểm

- Nội dung thi

- Công bố kết quả

4.3. Vòng thi ...

**5. Danh hiệu, giá trị giải thưởng và thời gian trao danh hiệu, giải thưởng**

5.1. Danh hiệu và giá trị giải thưởng

5.2. Thời gian trao danh hiệu, giải thưởng

**6. Quy chế chấm giải****7. Kinh phí tổ chức**

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh nguồn kinh phí)

**8. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân liên quan**

Phần này ghi rõ quyền, nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân liên kết, nhà tài trợ, thí sinh... kèm theo cam kết phải chịu trách nhiệm xử lý giải quyết khiếu nại, tố cáo của các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động tổ chức cuộc thi của đơn vị./.

**TỔ CHỨC/CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

(1) Tổ chức, cá nhân đề nghị.

(2) Tên cuộc thi người đẹp, người mẫu.



#### 4. Thủ tục ra nước ngoài dự thi người đẹp, người mẫu

##### a) Trình tự thực hiện:

**Bước 1.** Tổ chức, cá nhân gửi nộp hồ sơ trực tiếp, gửi bưu điện hoặc trực tuyến tại Trung tâm phục vụ hành chính công (Bộ phận một cửa Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch). Địa chỉ (Số 126A, đường Nguyễn Thị Định, Phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre).

+ Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần (trừ ngày nghỉ theo quy định). Buổi sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ; Buổi chiều: Từ 13 giờ đến 17 giờ.

- Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận, lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, trao cho người nộp hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì hướng dẫn cho người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

- Chuyển hồ sơ đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Phòng Quản lý Văn hóa) giải quyết.

**Bước 2.** Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, trong thời hạn 3 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phải có văn bản thông báo và hướng dẫn, chuyển đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bến Tre yêu cầu hoàn thiện hồ sơ;

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Phòng Quản lý Văn hóa có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, dự thảo văn bản xác nhận trình Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch ký (theo Mẫu số 11 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 144/2020/NĐ-CP) đồng thời đăng tải trên hệ thống thông tin điện tử. Trường hợp không xác nhận, phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do;

+ Trường hợp thay đổi nội dung đã được xác nhận, cá nhân có văn bản nêu rõ lý do gửi trực tiếp; qua bưu chính hoặc trực tuyến tới cơ quan đã xác nhận. Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan đã xác nhận phải xem xét, quyết định và thông báo kết quả bằng văn bản tới cá nhân đề nghị.

**Bước 3.** Trong thời hạn 01 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ của Phòng Quản lý Văn hóa, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, ký văn bản chấp thuận. Ngay khi có kết quả, Sở Văn hóa, thể thao và Du lịch chuyển ngay đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bến Tre để trả kết quả.

**Bước 4.** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bến Tre thông báo người nộp hồ sơ để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan (nếu có). Người nộp hồ sơ mang theo Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bến Tre để được hướng dẫn thực hiện các nghĩa vụ có liên quan (nếu có) và nhận kết quả.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp, gửi bưu điện hoặc trực tuyến tại Trung tâm phục vụ hành chính công (Bộ phận một cửa Sở Văn hóa, Thể thao và



Du lịch). Địa chỉ (Số 126A, đường Nguyễn Thị Định, Phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre).

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ:
- + Tờ khai về việc ra nước ngoài dự thi người đẹp, người mẫu (theo Mẫu số 10 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 144/2020/NĐ-CP);
- + Phiếu lý lịch tư pháp số 1;
- + Bản sao giấy mời dự thi kèm theo bản dịch tiếng Việt có chứng thực chữ ký người dịch.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

**d) Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**đ) Đối tượng thực hiện TTHC:** Cá nhân.

**e) Cơ quan thực hiện TTHC:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

**g) Kết quả thực hiện TTHC:** Văn bản chấp thuận.

**h) Phí, lệ phí:** Không.

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Tờ khai về việc ra nước ngoài dự thi người đẹp, người mẫu (Mẫu số 10 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 144/2020/NĐ-CP).

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:**

- Có giấy mời của tổ chức, cá nhân tổ chức cuộc thi.
- Không trong thời gian bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính; không có án tích hoặc không phải là người đang bị buộc tội theo quy định của pháp luật về tố tụng hình sự.
- Không trong thời gian bị đình chỉ hoạt động biểu diễn nghệ thuật theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

**l) Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 02 năm 2021.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ... tháng ... năm .....

**TỜ KHAI**

**Về việc ra nước ngoài dự thi người đẹp, người mẫu**

Kính gửi: ... (1)...

Họ tên: ...

Thẻ căn cước công dân/chứng minh nhân dân/hộ chiếu số ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm ...

Căn cứ Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn, tôi đăng ký ra nước ngoài dự thi người đẹp, người mẫu như sau:

1. Tên cuộc thi (tên nước ngoài): ...

2. Thời gian tham gia: ...

3. Địa điểm tham gia: ... (2)...

Tài liệu kèm theo: ... (3)...

... (1)... xin cam kết thực hiện đúng và hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung trên theo các quy định của pháp luật hiện hành./.

**TỔ CHỨC/CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

(1) Cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác nhận cho cá nhân Việt Nam dự thi người đẹp, người mẫu ở nước ngoài.

(2) Tỉnh/thành phố của quốc gia nơi tổ chức cuộc thi.

(3) Thành phần hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính và các tài liệu khác (nếu có).